

DANH SÁCH CÁC CƠ HỘI THỰC TẬP TẠI NƯỚC NGOÀI QUA CHƯƠNG TRÌNH IAESTE – ĐHTN
(Đính kèm Thông báo số: 02/TB-IAESTE/2017, ngày 10 tháng 02 năm 2017 về các cơ hội thực tập tại nước ngoài
qua chương trình IAESTE – ĐHTN năm 2017)

Ngành	Số	Mã	Nước	Năm học	Ngoại ngữ	Số tuần	Thời gian	Hạn
Nông nghiệp	1	IR-2017-1014	Iran	Năm 3 trở lên	Tiếng Anh (TA)	6 - 8	1/7 - 30/09/17	31/03/17
	2	CZ-2017-100013	CH Séc	Năm 3 trở lên	TA	8 - 24	1/6/ - 31/12/17	31/03/17
Sinh học/	1	PL-2017-ZUT031	Ba Lan	Năm 3 trở lên	TA	12 - 15	1/5- 31/7/17	31/03/17
Công nghệ sinh học	2	PL-2017-ZUT026	Ba Lan	Năm 3 trở lên	TA/ Tiếng Đức	12 - 13	1/5- 31/7/17	31/03/17
	3	PL-2017-ZUT028	Ba Lan	Năm 3 trở lên	TA/ Tiếng Pháp	12 - 13	1/5 - 31/7/17	31/03/17
	4	PL-2017-AGH020	Ba Lan	Năm 3 trở lên	TA/ Nga/TBN	4 - 6	1/6 - 31/7/17	31/03/17
	5	PL-2017-ZUT035	Ba Lan	Năm 3 trở lên	TA/ Tiếng Nga	12 - 15	1/10 - 31/1/18	31/03/17
	6	PL-2017-ZUT011	Ba Lan	Năm 3 trở lên	TA	12 - 15	1/5 - 31/7/17	31/03/17
	7	PL-2017-PGD014	Ba Lan	Năm 3 trở lên	TA	26 - 52	1/6 - 30/6/18	31/03/17
	8	UK-2017-302-05	Anh	Năm 3 trở lên	TA	8 - 12	1/6 - 2/10/17	31/03/17
	9	DE-2017-1062-3	Đức	Năm 3 trở lên	TA	12	1/1 - 22/12/17	31/03/17
	10	KP-2017-014-LS	Triều Tiên	Năm 4 trở lên	TA	8 - 12	1/3 - 15/12/17	15/3/17
Kinh tế	1	ES-2017-009078	TBN	Năm 4 trở lên	TA	6 - 13	1/6 - 30/9/17	31/03/17

	2	PK-2017-BE-13	Pakistan	Năm 3 trở lên	TA	4 - 8	1/6 - 31/8/17	31/03/17
	3	PK-2017-BA-08	Pakistan	Năm 3 trở lên	TA	4 - 8	1/6 - 31/8/17	31/03/17
	4	PK-2017-BE-14	Pakistan	Năm 3 trở lên	TA	4 - 8	1/6 - 31/8/17	31/03/17
	5	IN-2017-2204-JC	Ấn Độ	Năm 3 trở lên	TA	6 - 12	6/1 - 30/9/17	31/03/17
	6	IN-2017-2203-JC	Ấn Độ	Năm 4 trở lên	TA	6 - 12	6/1 - 30/9/17	31/03/17
	7	CO-2017-PBB069	Colombia	Năm 4 trở lên	TA/ TBN	12 - 24	15/6 - 15/12/17	31/03/17
	8	CO-2017-EAM032	Colombia	Năm 4 trở lên	TA/ TBN	17 - 19	17/7 - 30/11/17	31/03/17
	9	KP-2017-016-FM	Triều Tiên	Năm 4 trở lên	TA	8 - 12	3/1 - 15/12/17	15/03/17
	10	PL-2017-PKR023	Ba Lan	Năm 3 trở lên	TA/Pháp/ Ý	12 - 13	3/7 - 29/09/17	31/03/17
	11	PL-2017-PKR019	Ba Lan	Năm 3 trở lên	TA	12 - 24	1/6 - 1/6/18	31/03/17
	1	SI-2017-004LJ	Slovenia	Năm 3 trở lên	TA	12 - 30	1/8 - 31/12/17	31/03/17
Logistic								
Media & Marketing	1	IN-2017-3426-KU	Ấn Độ	Năm 4 trở lên	TA	8 - 12	1/5 - 31/12/17	31/03/17
	2	PS-2017-116	Palestine	Năm 3 trở lên	TA	8	1/7 - 31/10/17	31/03/17
Hóa học	1	RS-1174	Serbia	Năm 3 trở lên	TA	8 - 12	1/9 - 31/3/17	31/03/17

Môi trường	1	PK-2017-EnE-61	Pakistan	Năm 3 trở lên	TA	4 - 8	1/6 - 31/8/17	31/03/17
	2	JP-2017-54-UTK	Nhật Bản	Năm 4 trở lên	TA	8 - 12	1/6 - 29/9/17	31/03/17
Điện tử/ Cơ khí	1	PL-2017-ZUT050	Ba Lan	Năm 3 trở lên	TA	15	1/10 - 28/2/18	31/03/17
	2	IN-2017-1440-MU	Ấn Độ	Năm 3 trở lên	TA	16	1/6 - 31/12/17	31/03/17
	3	IL-2017-37	Israel	Năm 3 trở lên	TA	8 - 9	1/8 - 28/9/17	31/03/17
	4	ID-2017-UAJY006	Indonesia	Năm 4 trở lên	TA	6 - 8	1/6/ - 31/8/17	31/03/17
	5	KP-2017-011-EE	Triều Tiên	Năm 4 trở lên	TA	8 - 12	1/3 - 15/12/17	31/03/17
	6	TR-2017-249-MRK	TNK	Năm 4 trở lên	TA	52	1/5 - 30/4/18	31/03/17
	7	IN-2017-2402-MJ	Ấn Độ	Năm 3 trở lên	TA	8 - 10	1/7 - 24/9/17	31/03/17
	8	CZ-2017-070011	CH Séc	Năm 4 trở lên	TA	6 - 12	28/7 - 22/12/17	31/03/17
Kỹ thuật CN	1	AT-2017-6014VI	Áo	Năm 3 trở lên	TA	32 - 52	01/3- 27/10/17	15/03/17
Truyền thông	1	RS-1130	Serbia	Năm 4 trở lên	TA	8 - 12	1/5 - 31/7/17	31/03/17
Toán	1	IN-2017-2309-MU	Ấn Độ	Năm 3 trở lên	TA	8 - 10	1/6 - 1/12/17	31/03/17

	2	IN-2017-2301-JC	Ấn Độ	Năm 3 trở lên	TA	6 - 10	1/3 - 30/7/17	31/03/17
IT	1	PL-2017-PLO099	Ba Lan	Năm 4 trở lên	TA	52 - 77	25/6 - 30/3/18	31/03/17
	2	PL-2017-PGD031	Ba Lan	Năm 3 trở lên	TA	35 - 52	1/6 - 31/8/18	31/03/17
	3	PS-2017-196-CS	Palestine	Năm 3 trở lên	TA	8 - 12	1/7 - 30/9/17	31/03/17
	4	PL-2017-PWR007	Ba Lan	Năm 3 trở lên	TA	10 - 15	1/4 - 31/12/17	31/03/17
	5	SK-2017-KE-26	Slovakia	Năm 4 trở lên	TA/ Tiếng Đức	25 - 52	3/4 - 4/6/18	31/03/17
	6	SK-2017-BA-20	Slovakia	Năm 4 trở lên	TA/ Tiếng Đức	35 - 53	1/4 - 31/3/18	31/03/17
	7	SK-2017-BA-18	Slovakia	Năm 4 trở lên	TA/ Tiếng Đức	35 - 52	1/4 - 31/3/18	31/03/17
	8	MK-2017-SK-10	Macedonia	Năm 3 trở lên	TA	24 - 36	1/5 - 31/3/18	31/03/17
	9	KP-2017-013-IA	Triều Tiên	Năm 4 trở lên	TA	8 - 12	1/3 - 15/12/17	15/03/17
	10	KP-2017-015-CS	Triều Tiên	Năm 4 trở lên	TA	8 - 12	1/3 - 15/12/17	15/03/17
Xã hội	1	IN-2017-2201-MS	Ấn Độ	Năm 4 trở lên	TA	10 - 20	1/6 - 1/11/17	31/03/17
Tiếng Anh	1	PK-2017-EL-101	Pakistan	Năm 3 trở lên	TA	4 - 8	1/6 - 31/8/17	31/03/17

	2	TH 2017-013023-U	Thái Lan	Năm 3 trở lên	TA	16	9 - 12/17	31/03/17
	3	TH 2017-013018-U	Thái Lan	Năm 3 trở lên	TA	12	9 - 12/17	31/03/17
	4	TH 2017-013039-U	Thái Lan	Năm 3 trở lên	TA	16	3 - 12/17	31/03/17
	5	TH 2017-013009-U	Thái Lan	Năm 3 trở lên	TA	12	8 - 10/17	31/03/17
	1	TH 2017-013015-U	Thái Lan	Năm 3 trở lên	TA	12	8/17 – 7/18	31/03/17
Vật liệu	1	DE-2017-2060-1	Đức	Năm 3 trở lên	Tiếng Đức	8 - 12	1/5 - 31/10/17	31/03/17
Xây dựng/ Kiến trúc	2	NP-2017-000-C1	Nepal	Năm 3 trở lên	TA	8 - 12	2/1 - 12/17	31/03/17
	3	NP-2017-000-C1.2	Nepal	Năm 3 trở lên	TA	8 - 12	2/1 - 12/17	31/03/17